

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 15-6-2022  
V/v Ly hôn; nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Hoàn; ông Nguyễn Tùng Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2022 về “Ly hôn; nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Bạch Thị Diệu T, sinh năm 1996

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1984

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Bạch Thị Diệu T trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Nguyễn Văn K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế và tính cách không hòa hợp. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2021 đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Chị và anh K có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/9/2021, hiện con đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con vì con còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc và nuôi dưỡng của chị. Chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị là lao động tự do (kinh doanh hoa quả), thu nhập khoảng 7.000.000đ đến 8.000.000đ/tháng, chị có chỗ ở, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Chị và anh K tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*) Bị đơn là anh Nguyễn Văn K không trình bày lời khai, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

\*) Ông Nguyễn Văn V, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình trình bày:

Ông là cậu ruột của anh Nguyễn Văn K, do bố mẹ anh K mất sớm nên anh K ở cùng gia đình ông. Chị T và anh K kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống anh vợ chồng có mâu thuẫn nhưng cụ thể như thế nào thì ông không biết vì hai người có thời gian sinh sống ở Hà Nội. Việc chị T xin ly hôn, anh K có biết vì anh K đã nói với ông. Theo ông chị T và anh K khó đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh K và chị T có 01 con chung như chị T đã trình bày, việc giao con cho ai nuôi đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của từng người, quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp quy định pháp luật.

Anh K và chị T không có tài sản chung, không nợ cá nhân, tổ chức nào.

\*) Đại diện chính quyền địa phương nơi anh K cư trú cung cấp nội dung như sau:

Chị Bạch Thị Diệu T và anh Nguyễn Văn K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị T và anh K có xảy ra mâu thuẫn nhưng cụ thể như thế nào thì địa phương không rõ vì không ai có đơn đề nghị địa phương hòa giải. Việc chị T xin ly hôn anh K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị T và anh K có 01 con chung như chị T đã trình bày là đúng, việc nuôi con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung của chị T và anh K địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

\*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Bạch Thị Diệu T được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

+ Về nuôi con chung: Giao cho chị Bạch Thị Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/9/2021; anh K không phải cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Văn K không trình bày lời khai, vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn là chị Bạch Thị Diệu T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Bạch Thị Diệu T và anh Nguyễn Văn K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế và tính cách không hòa hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến tháng 3/2021 vợ chồng ly thân đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh K là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Bạch Thị Diệu T được ly hôn anh Nguyễn Văn K là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh K có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/9/2021, từ khi vợ chồng ly thân thì con ở cùng chị T. Ly hôn, chị T đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Chị T có chỗ ở và thu nhập ổn định, con là con gái và chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của chị T. Vì vậy, chị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con. Do đó, áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng

con chung là phù hợp quy định của pháp luật. Do chị T không yêu cầu anh Khải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, anh K chưa có lời khai về tài sản nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Bạch Thị Diệu T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, 203, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bạch Thị Diệu T được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Bạch Thị Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/9/2021; không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh K có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Bạch Thị Diệu T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001595 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình thành án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH);
- UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Thái**